TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **67/2022**/DS-ST
Ngày: **18-8-2022.**
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

****/ Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Huỳnh Thị Mười.
- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Bà Trần Thị Kim Mỹ.
2. Bà Trần Thị Ngọc Diễm.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre* tham gia phiên tòa: Bà Lư Ngọc Thiên An- Kiểm sát viên.
- *Thư ký phiên tòa*: Ông Trần Thành Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Vào ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 187/2021/TLST-DS, ngày 06 tháng 12 năm 2021, về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2022/QĐXX-ST, ngày 01 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn*:* Ngân hàng C;

Địa chỉ: BĐ, Thành phố HN.

- *Người đại diện theo pháp luật*: Ông Tiết Văn Th- Chức vụ: Tổng Giám đốc;
- *Người đại diện theo ủy quyền ký đơn khởi kiện*: Ông Vũ Hồng D- Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt nam, chi nhánh Bến Tre.
- *Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng*: Ông Trần Văn Th , sinh năm 1965. Chức vụ: Phó Trưởng phòng Khách hàng Hộ sản xuất Cá nhân- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt nam, chi nhánh Bến Tre.

Địa chỉ: 284A1, Đại lộ Đồng Khởi, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị X (vợ ông V), sinh năm 1962

Địa chỉ: AQ, huyện TP, tỉnh Bến Tre.

*/Người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Nguyễn Văn V (đã chết ngày 21/8/2017).

2.1 Bà Nguyễn Thị X (vợ ông Vụi), sinh năm 1962;

Địa chỉ: AQ, huyện TP, tỉnh Bến Tre.

2.2 Bà Nguyễn Thị Tiểu Th (con ông V), sinh năm 1986;

Địa chỉ: AQ, huyện TP, tỉnh Bến Tre.

2.3 Ông Nguyễn Văn M (Anh) (con ông V), sinh năm 1976;

Địa chỉ: AQ, huyện TP, tỉnh Bến Tre.

2.4 Bà Nguyễn Thị Kim S (con ông V), sinh năm 1978;

Địa chỉ: AQ, huyện TP, tỉnh Bến Tre.

2.5 Ông Nguyễn Văn D (cha ông V), sinh năm 1933;

Địa chỉ: AQ, huyện TP, tỉnh Bến Tre.

2.6 Ông Nguyễn Văn M (Em) (con ông V) sinh năm 1980;

Địa chỉ: AQ, huyện TP, tỉnh Bến Tre.

Ông Th có mặt, bà X, bà Tiểu Th, bà Kim S, ông M (Em), ông M (Anh) vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/10/2021, đơn khởi kiện bổ sung, bản tự khai, phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp Tòa án, chứng cứ do Tòa án thu thập và lời khai tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Văn Th trình bày:

Nguyên trước đây vào ngày 01/8/2016 Ngân hàng C, chi nhánh Bến Tre có cho ông Nguyễn Văn V vay tiền, phía ngân hàng và ông đã thỏa thuận và ký hợp đồng tín dụng số: 16.80.19.47/HĐTD(7100-LAV- 201600479) để vay số tiền 300.000.000đồng, mục đích vay để thanh toán tiền mua chiếc xe máy đào bánh xích; lãi suất cho vay theo hình thức thả nổi, thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng. Quá trình vay ông V có đóng lãi đến ngày 22/5/2017, kể từ ngày 23/5/2017 cho đến nay ông V không đóng lãi, gốc cho ngân hàng; có làm hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 16.80.19.A/HĐTC được ký kết ngày 01/8/2016 với ông Nguyễn Văn Vui và bà Nguyễn Thị X phần đất thuộc thửa 132, tờ bản đồ 24, diện tích 4.752,4m2, tọa lạc ấp An Phú, Xã An Qui, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre và HĐTC số: 16.80.19.47/HĐTD thế chấp xe máy chuyên dùng theo giấy đăng ký số 00698/XMCD do Sở giao thông Vận Tải tỉnh Bến Tre cấp, biển số đăng ký: 71XA-0393, nhãn hiệu: HITACHI, loại xe: xe máy đào bánh xích, mày đỏ. Tài sản này hiện nay được gia đình ông V báo mất ngày 03/11/2017.

Trong quá trình vay vốn, ông Nguyễn Văn V sử dụng vốn vay để thanh toán tiền mượn để mua một xe đào bánh xích với mục để phát triển kinh tế gia đình. Tuy nhiên do chiếc xe này bị gia đình ông Vui báo mất theo đơn trình báo ngày 03/11/2017 và sau đó ông Nguyễn Văn V mất do bị bệnh; do đó, nguồn thu nhập chính từ chiếc xe này không còn, nên gia đình ông V mất đã khả năng thanh toán lãi gốc cho Ngân hàng. Vì vậy, gia đình ông Nguyễn Văn V đã phát sinh nợ quá hạn, vi phạm điều khoản trả lãi, gốc theo hợp đồng tín dụng đã ký kết mà ông Nguyễn Văn V đã ký kết với ngân hàng vào ngày 01/8/2016. Do thời gian qua gia đình ông Vui đã không đóng lãi, gốc cho ngân hàng nên quyền lợi của ngân hàng bị thiệt thòi. Do đó, Ngân hàng yêu cầu những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn Văn Vui là bà Nguyễn Thị X, bà Nguyễn Thị Tiểu Th, ông Nguyễn Văn M (Anh), ông Nguyễn Văn D (cha ông V), ông Nguyễn Văn M (Em), bà Nguyễn Thị Kim S,

ông Nguyễn Văn M (Em) có trách nhiệm thanh toán khoản nợ vay cho ngân hàng với tổng số tiền tính đến ngày 18/8/2022 là 430.976.079 đồng (trong đó tiền gốc: 255.000.000đồng, tiền lãi trong hạn: 137.338.558 đồng, lãi quá hạn: 38.637.52đồng), ngoài ra những người thừa kế của ông Vui còn phải tiếp tục chịu lãi suất theo mức lãi mà ông Vđã thỏa thuận ký kết theo hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 19/8/2022 cho đến khi trả tất nợ; nếu Nguyễn Thị X, bà Nguyễn Thị Tiểu Th, ông Nguyễn Văn M (Anh), ông Nguyễn Văn D, ông Nguyễn Văn M (Em), bà Nguyễn Kim S, ông Nguyễn Văn M (Em) không trả số tiền nêu trên cho ngân hàngC có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 16.80.19.A/HĐTC được ký kết ngày 01/8/2016 với ông Nguyễn Văn Vui và bà Nguyễn Thị Xinh, phần đất thuộc thửa 132, tờ bản đồ 24, diện tích 4.752,4m^2, tọa lạc ấp An Phú, Xã An Qui, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre và HĐTC số: 16.80.19.47/HĐTD thế chấp xe máy chuyên dùng theo giấy đăng ký số 00698/XMCD do Sở giao thông Vận tải tỉnh Bến Tre , biển số đăng ký: 71XA-0393, nhãn hiệu: HITACHI, Loại xe: xe máy đào bánh xích, mày đỏ, do ông Nguyễn Văn V đứng tên để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

***/Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/01/2022, tài liệu chứng chứ do ngân hàng cung cấp và chứng cứ do Tòa án thu thập bị đơn bà Nguyễn Thị X có lời trình bày:**

Bà là vợ ông Nguyễn Văn V, ông V chết năm 2018, bà và ông Vui có 01 người con tên Nguyễn Thị Tiểu Th; ông V có một người con riêng tên Nguyễn Văn M; cha ông Vui là ông Nguyễn Văn D hiện nay còn sống, nay bà không biết M Anh đang sinh sống tại đâu và chiếc xe lúc ông V còn sống đã mua đưa cho Minh Anh quản lý sử dụng hiện nay cũng không biết chếc xe này còn hay ông Minh Anh đã bán cho người khác. Do ông V chết nên bà không có khả năng trả nợ cho ngân hàng, bà xin ngân hàng miễn cho gia đình bà phần lãi suất và xin ngân hàng đến cuối năm 2022 sẽ trả nợ cho ngân hàng, nếu không trả nợ được thì bà đồng ý phát mãi tài sản thế chấp mà bà đã ký kết với ngân hàng trước đây, khi phát mãi bà xin ngân hàng để lại cho bà 01 phần đất để bà sinh sống. Do bà đang bị bệnh không đủ sức khỏe tham gia phiên tòa, bà yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt bà, bà cam đoan sẽ không có khiếu nại gì về sau.

***/ Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/01/2022, tài liệu chứng chứ do ngân hàng cung cấp và chứng cứ do Tòa án thu thập, người thứa kế quyền và nghĩa vụ ông Nguyễn Văn Vui là bà Nguyễn Thị Tiểu Th có lời trình bày:**

Bà là con của ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị X, bà thống nhất với lời trình bày và yêu cầu của bà X. Hiện do bà bận công việc nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt bà, bà cam đoan sẽ không có khiếu nại gì về sau.

***/Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/3/2022, chứng cứ do Tòa án thu thập, người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Nguyễn Văn Vui bà Nguyễn Thị Kim S có lời trình bày:**

Bà là con của ông Nguyễn Văn V với bà vợ trước, bà có giấy khai sinh xác nhận cha bà là ông Nguyễn Văn V; hợp đồng vay tiền của ông V với ngân hàng thì bà hoàn toàn không biết và bà xác định bà không có liên quan đến số tiền này; ông

Nguyễn Văn M (Anh) có chung hộ khẩu với bà nhưng hiện nay Minh A đi đâu bà không biết rõ. Do bà không có liên quan đến số tiền của ông V khi sống đã vay ngân hàng nông nghiệp, bà yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt bà, bà cam đoan sẽ không có khiếu nại gì về sau.

***/ Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/3/2022, chứng cứ do Tòa án thu thập, Người thừa kế quyền và nghĩa vụ ông Nguyễn Văn M(Em) có lời trình bày:**

Ông là con của ông Nguyễn Văn V với bà vợ trước, ông có giấy khai sinh xác nhận cha ông là ông Nguyễn Văn V; hợp đồng vay tiền của ông V với ngân hàng thì ông hoàn toàn không biết và ông xác định ông không có liên quan đến số tiền này. Do ông không có liên quan đến số tiền của ông V khi sống đã vay ngân hàng nông nghiệp, ông yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt ông, ông cam đoan sẽ không có khiếu nại gì về sau.

*/Chứng cứ do ngân hàng cung cấp và Chứng cứ do Tòa án thu thập, Người thừa kế quyền và nghĩa vụ ông Nguyễn Văn M (Anh) được Tòa án tống đạt giấy triệu tập hợp lệ để công khai chứng cứ, hòa giải, xét xử nhiều lần nhưng ông Minh A không đến Tòa án để tham gia tố tụng.

***/Tại phiên tòa sơ thẩm Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre phát biểu quan điểm như sau:**

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của Luật tố tụng dân sự năm 2015, về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Ý kiến giải quyết vụ án:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của ngân hàng và Căn cứ vào hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp mà ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị X đã ký kết với ngân hàng vào ngày 01/82026 và căn cứ vào các chứng cứ mà đương sự cung cấp cho Tòa án và chứng cứ do Tòa án thu thập. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt nam; buộc những người thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn Văn V cò trách nhiệm thanh toán khoản nợ cho ngân hàng là phù hợp theo quy định của pháp luật. (Có bải phát biểu kèm theo).(Có bài phát biểu kèm theo).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn M (Anh) được Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã triệu tập hợp lệ đến Tòa án để công bố chứng cứ , hòa giải và xét xử nhiều lần nhưng ông M Anh không đến Tòa án theo giấy triệu tập. Tòa án đã vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông M và ộng M Anh theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và hướng dẫn tại điểm b, khoản 2, Điều 6 của Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; riêng ông M E, bà Tiểu Th, bà X, ông D, có yêu cầu giải quyết vắng mặt tại biên bản lấy lời khai của Tòa nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các ông, bà nêu trên theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn, Ngân hàng C khởi kiện bị đơn bà

Nguyễn Thị X, hiện tại bà Tiểu Thơ và bà X có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số: xã An Qui, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre nhưng hợp đồng tín dụng giữa ngân hàng và ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị X ký kết tại địa điểm Thành phố Bến Tre nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Theo nội dung đơn khởi kiện của Ngân hàng C về tranh chấp hợp đồng tìn dụng đã ký kết với ông Nguyễn Văn V vào ngày 01/8/2016 thì ngân hàng có cho ông Nguyễn Văn V vay số tiền 300.000.000đồng, mục đích vay để thanh toán tiền mua chiếc xe máy đào bánh xích; lãi suất cho vay theo hình thức thả nổi, thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng. Quá trình vay ông V có đóng lãi đến ngày 22/5/2017, kể từ ngày 23/5/2017 cho đến nay ông Vui không đóng lãi, gốc cho ngân hàng. Khi cho ông V vay thì ngân hàng và ông V, bà X có làm hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 16.80.19.A/HĐTC được ký kết ngày 01/8/2016 với ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị X, phần đất thuộc thửa 132, tờ bản đồ 24, diện tích 4.752,4m2, tọa lạc ấp An Phú, Xã An Qui, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre và HĐTC số: 16.80.19.47/HĐTD thế chấp xe máy chuyên dùng theo giấy đăng ký số 00698/XMCD do Sở giao thông Vận Tải tỉnh Bến Tre cấp, biển số đăng ký: 71XA-0393, nhãn hiệu: HITACHI, loại xe: xe máy đào bánh xích, mày đỏ. Tài sản này hiện nay được gia đình ông V báo mất ngày 03/11/2017. Do ông V đã vi phạm nghĩa vụ trả gốc lãi theo thỏa thuận đã ký kết nên Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông V có trách nhiệm thanh toán trả gốc lãi là 430.976.079 đồng được Tòa án xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về nội dung tranh chấp:

Nguyên trước đây vào ngày 01/8/2016 Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt nam, chi nhánh Bến Tre có cho ông Nguyễn Văn V vay tiền, phía ngân hàng và ông đã thỏa thuận và ký hợp đồng tín dụng số: 16.80.19.47/HĐTD(7100-LAV- 201600479) để vay số tiền 300.000.000đồng, mục đích vay để than toán tiền mua chiếc xe máy đào bánh xích; lãi suất cho vay theo hình thức thả nổi, thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng. Quá trình vay ông V có đóng lãi đến ngày 22/5/2017, kể từ ngày 23/5/2017 cho đến nay ông V không đóng lãi, gốc cho ngân hàng; có làm hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 16.80.19.A/HĐTC được ký kết ngày 01/8/2016 với ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị X, phần đất thuộc thửa 132, tờ bản đồ 24, diện tích 4.752,4m2, tọa lạc ấp An Phú, Xã An Qui, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre và HĐTC số: 16.80.19.47/HĐTD thế chấp xe máy chuyên dùng theo giấy đăng ký số 00698/XMCD do Sở giao thông Vận Tải tỉnh Bến Tre cấp, biển số đăng ký: 71XA-0393, nhãn hiệu: HITACHI, loại xe: xe máy đào bánh xích, mày đỏ. Tài sản này hiện nay được gia đình ông Vui báo mất ngày 03/11/2017. Năm 2018 ông Vui chết , do đó, nay ngân hàng yêu cầu những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Vui có trách nhiệm thanh toán số tiền còn nợ ngân hàng tính đến ngày 18/8/2022 là 430.976.079 đồng. Phía bị đơn bà Nguyễn Thị X, bà Nguyễn Thị Tiểu Th đồng ý trả

tiền cho ngân hàng trong thời hạn 01 năm, nếu không đủ tiền trả thì bà cũng đồng ý phát mãi tài sản thế chấp để trả nợ cho ngân hàng; những người thuộc hàng thứa kế thứ nhất của ông V là ông Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn M (Em), Nguyễn Thị Kim S cho rằng không có liên quan đến khoản vay tiền mà ông V khi còn sống đã vay ngân hàng, nên những ông, bà này không đồng ý thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng.

[***5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt nam:***

Yêu cầu Tòa án buộc những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn Văn V phải có trách nhiệm liên đới trả cho ngân hàng tổng số tiền với tổng số tiền tính đến ngày 18/8/2022 **là 430.976.079** đồng (trong đó tiền gốc: 255.000.000đồng, tiền lãi trong hạn:137.338.558 đồng, lãi quá hạn: 38.637.52đồng), ngoài ra những người thừa kế của ông V còn phải tiếp tục chịu lãi suất theo mức lãi mà ông V đã thỏa thuận ký kết theo hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 19/8/2022 cho đến khi trả tất nợ; nếu Nguyễn Thị X, bà Nguyễn Thị Tiểu Th, ông Nguyễn Văn M (Anh), ông Nguyễn Văn D, ông Nguyễn Văn M (Em), bà Nguyễn Kim S, ông Nguyễn Văn M (Em) không trả số tiền nêu trên cho ngân hàng thì ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp cho ngân hàng.

- Xét về hình thức của hợp đồng tín dụng do ngân hàng cung cấp cho Tòa án và theo lời trình bày của đại diện ngân hàng thì hợp đồng này được ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị X ký kết với ngân hàng do ông V, bà X ký xác nhận vào ngày 01/8/2016. Hội đồng xét xử xét thấy về hình thức của giao dịch của hai bên là phù hợp theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

- *Xét về nội dung*, hợp đồng tín dụng ngày 01/8/2016 thể hiện Ngân hàng có cho ông Thành vay có thế chấp với số tiền là 300.000.000đồng, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định giao dịch giữa Ngân hàng và ông Vui, bà Xinh là có thật, nội dung hai bên giao kết không trái với quy định tại Điều 117 Bộ luật Dân sự 2015. Do ông Nguyễn Văn Vui vi phạm nghĩa vụ trả gốc, lãi đúng hạn cho Ngân hàng. Do ông đã chết năm 2018, nên nay Ngân hàng yêu cầu những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Vui, có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ ngân hàng tính đến ngày 18/8/2022 phù hợp theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Xét đối với yêu cầu của ngân hàng buộc những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Vtổng số tiền tính đến ngày 18/8/2022 là **430.976.079đồng.** Căn cứ vào hợp đồng tín dụng mà ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị X đã ký kết với ngân hàng vào ngày 01/8/2016; năm 2018 ông đã chết, từ khi ông V chết đến nay thì gia đình ông V không đóng lãi, gốc cho ngân hàng. Do ông V, bà X vi phạm nghĩa vụ trả nợ ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Mặc khác, ông V đã chết năm 2018 thì những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Vui phải thanh toán khoản nợ của ông V khi còn sống đã ký kết với ngân hàng. Do vậy, yêu cầu của ngân hàng là phù hợp theo quy định tại Điều 463, 615 Bộ luật dân sự nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt nam; buộc những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn Văn V là

ông Nguyễn Văn D, Nguyễn Thị X, Nguyễn Thị Tiểu Thơ, Nguyễn Thị Kim S, Nguyễn Văn M Anh, Nguyễn Văn M Em phải thực hiện nghĩa vụ trả cho ngân hàng tổng số tiền tổng số tiền tính đến ngày 18/8/2022 là **430.976.079** (tiền gốc: 255.000.000đồng, tiền lãi trong hạn: 137.338.558 đồng, lãi quá hạn: 38.637.52đồng), ngoài ra bà X, bà Tiểu Th, ông D, ông MAnh, M Em, bà Kim S còn phải chịu lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 19/8/2022 cho đến ngày trả tất nợ cho ngân hàng. Nếu ra bà X, bà Tiểu Th, ông D, ông M Anh, Minh Em, bà Kim S không trả số tiền nêu trên cho ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản theo Hợp đồng thế chấp 16.80.19.A/HĐTC được ký kết ngày 01/8/2016 với ông Nguyễn Văn Vui và bà Nguyễn Thị X phần đất thuộc thửa 132, tờ bản đồ 24, diện tích 4.752,4m2, tọa lạc ấp An Phú, Xã An Qui, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre và HĐTC số: 16.80.19.47/HĐTD thế chấp xe máy chuyên dùng theo giấy đăng ký số 00698/XMCD do Sở giao thông Vận Tải tỉnh Bến Tre cấp, biển số đăng ký: 71XA-0393, nhãn hiệu: HITACHI, loại xe: xe máy đào bánh xích, mày đỏ, do ông Nguyễn Văn Vđứng tên. Do vậy, yêu cầu của Ngân hàng có căn cứ chấp nhận.

[***6] Xét đối với ý kiến của bị đơn bà Nguyễn Thị Xinh, bà Nguyễn Thị Tiểu Thơ. Hội đồng xét xử nhận thấy:***

Bà X và bà Tiểu Th xin ngân hàng giảm trả phần lãi suất và xin trả dần số tiền nêu trên trong thời hạn 01 năm. Xét thấy việc bà X, bà Th yêu cầu ngân hàng giảm phần lãi suất nhưng ngân hàng không đồng ý; căn cứ vào hợp đồng tín dụng mà bà Xin và ông V ký kết với ngân hàng vào ngày 01/8/2016 thì có thỏa thuận trả lãi trong hạn, lãi quá hạn, nếu ông V, bà Xkhông trả lãi, gốc đúng hạn cho ngân hàng thì ngân hàng có quyền yêu cầu trả lãi, gốc. Do đó, yêu cầu này của bà X và bà Th là không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Đối yêu cầu của bà X, bà Th xin trả nợ dần cho ngân hàng nhưng không được ngân hàng đồng ý; xét thấy yêu cầu của bà Xinh, bà Tiểu Th thuộc giai đoạn thi hành án nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[*7] Xét đối với ý kiến của Người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn Vui là ông Nguyễn Văn Dễ , bà Nguyễn Thị Kim Sia, ông Nguyễn Văn M (Em). Hội đồng xét xử nhận thấy:*

Căn cứ vào giấy khai sinh của ông Nguyễn Văn Vui đã xác định cho ông Vui là con của ông Nguyễn Văn D bà Nguyễn Thị Kim S và ông Nguyễn Văn M(Em) thì căn cứ vào lời lời trình bày của bà Kim S, ông M (Em) và căn cứ vào giấy khai sinh đã xác định ông Nguyễn Văn V là cha của ông M (Em) và bà Kim S. Ông V đã chết vào ngày 21/72018 thì những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Vui gồm ông Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Thị X, bà Nguyễn Thị Tiểu Th, bà Nguyễn Thị Kim S, ông Nguyễn Văn M (Anh), ông Nguyễn Văn M (Em) thì những ông bà này phải thực hiện nghĩa vụ của người chết để lại theo quy định tại Điều 615 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, ông D, ông M (Em), bà Kim S không đồng ý thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng là không có căn cứ chấp nhận yêu cầu này của ông D, ông Minh E, bà Kim S.

[***8]*** Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt hợp lệ, thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp,tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ do Ngân hàng cung cấp nhưng ông Nguyễn Văn M (Anh), không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng cũng như không có yêu

cầu phản tố, yêu cầu độc lập. Căn cứ khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, có cơ sở chấp nhận lời khai và các chứng cứ mà Ngân hàng cung cấp là chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của ngân hàng là có căn cứ và hợp pháp. Ông Nguyễn Văm M Anh không có mặt tại phiên tòa nên không thể đối chất với lời trình bày của phía Ngân hàng, ông M Anh phải chịu mọi hậu quả pháp lý của việc vắng mặt này.

*/Trên thửa chấp mà ông Nguyễn Văn Vvà bà Nguyễn Thị X đã thế chấp cho ngân hàng là thửa đất.

[***9]*** *Xét việc đề nghị của Vị Đại điện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre* là phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

****/Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 21.550.000đồng***; bà Nguyễn Thị X, ông Nguyễn Văn M (Anh), ông Nguyễn Văn M (Em), bà Nguyễn Thị Tiểu Th, bà Nguyễn Thị Kim S phải chịu là 18.468.000; ông Nguyễn Văn D không phải chịu án phí, do là Người cao tuổi theo quy định tại điểm đ Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận, nên ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 227, Điều 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 468, 650, 651, 688, Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Căn cứ vào Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; tại điểm b, khoản 2, Điều 6 của Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm đ Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C đối với những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn Vlà bà Nguyễn Thị X, bà Nguyễn Thị Tiểu Th, ông Nguyễn Văn D, ông Nguyễn Văn M(Anh), ông Nguyễn Văm M(Em, bà Nguyễn Thị Kim S có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 18/8/2022 là 430.976.079 (tiền gốc:255.000.000đồng, tiền lãi trong hạn: 137.338.558 đồng, lãi quá hạn: 38.637.52đồng), ngoài ra bà X, bà Tiểu Th, ông D, ông M Anh, M Em, bà Kim S còn phải chịu lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 19/8/2022 cho đến ngày trả tất nợ cho ngân hàng. Nếu ra bà X, bà Tiểu Th, ông D, ông M Anh, M Em, bà Kim S không trả số tiền nêu trên cho ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản theo Hợp đồng thế chấp 16.80.19.A/HĐTC được ký kết ngày 01/8/2016 với ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị X, phần đất thuộc thửa 132, tờ bản đồ 24, diện tích 4.752,4m2, tọa lạc ấp An Phú, Xã An Qui, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre và HĐTC số: 16.80.19.47/HĐTD thế chấp xe máy chuyên dùng theo giấy đăng ký số 00698/XMCD do Sở giao thông Vận Tải tỉnh Bến Tre cấp, biển số đăng ký: 71XA-0393, nhãn hiệu: HITACHI, loại xe: xe máy đào bánh xích, mày đỏ,

do ông Nguyễn Văn V đứng tên để Ngân hàng thu hồi nợ.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, số tiền 21.550.000(Hai mươi mốt triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng)

- Bà Nguyễn Thị X, ông Nguyễn Văn M (Anh), ông Nguyễn Văn M (Em), bà Nguyễn Thị Tiểu Th, bà Nguyễn Thị Kim S phải chịu 18.468.000 (Mười tám triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn đồng); ông Nguyễn Văn D không phải chịu án phí, do là Người cao tuổi theo quy định của pháp luật.

- Ngân hàng không phải chịu án phí. Chi cục Thi hành án dân sư thành phố Bến Tre hoàn lại số tiền 10.003.000 (Mười triệu không trăm bà nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0002644 ngày 30/11/2021 cho Ngân hàng C, do Ngân C, chi nhánh Bến Tre nhận thay.

Các bên đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án; riêng đối với những đương sự vắng mặt tại phiên tòa cũng có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (P. KTNV&THAHST);
- VKSND- Tp Bến Tre, t. Bến Tre;
- Chi cục THADS-Tp Bến Tre, t. Bến Tre;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã lý)

Huỳnh Thị Mười

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Trần Thị Kim Mỹ - Trần Thị Ngọc Diễm **Huỳnh Thị Mười**

Nơi nhận:
THẨM
- TAND tỉnh Bến Tre (P. KTNV&THAHST);
TÒA
- VKSND- Tp Bến Tre, t. Bến Tre;
- Chi cục THADS-Tp Bến Tre, t. Bến Tre;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Huỳnh Thị Mười

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Trần Thị Kim Mỹ - Trần Thị Ngọc Diễm **Huỳnh Thị Mười**

- Các bên đương sự;

Vì các lẽ trên,

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Trần Thị Kim Mỹ- Trần Thị Ngọc Diễm **Huỳnh Thị Mười**

Nơi nhận:
THẨM
- TAND tỉnh Bến Tre (P. KTNV&THAHST);
TÒA
- VKSND- Tp Bến Tre, t. Bến Tre;
- Chi cục THADS-Tp Bến Tre, t. Bến Tre;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Huỳnh Thị Mười

Hội thẩm nhân dân	**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
Lê Bình Nguyên- Trần Văn Hưng	**Huỳnh Thị Mười**

Nơi nhận:
THẨM
- TAND tỉnh Bến Tre (P. KTNV&THAHST);
TÒA
- VKSND- Tp Bến Tre, t. Bến Tre;
- Chi cục THADS-Tp Bến Tre, t. Bến Tre;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Huỳnh Thị Mười

Hội thẩm nhân dân	**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
Trần Văn Hổ - Lê Minh Thiện	**Huỳnh Thị Mười**

Nơi nhận:
THẨM
- TAND tỉnh Bến Tre (P. KTNV&THAHST);
TÒA
- VKSND- Tp Bến Tre, t. Bến Tre;
- Chi cục THADS-Tp Bến Tre, t. Bến Tre;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Huỳnh Thị Mười

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Hổ- Lê Minh Thiện

Huỳnh Thị Mười

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Trần Văn Hổ **Lê văn Giàu** **Nguyễn Thị Thanh Thảo**